

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Lê Hoàng

Bà Lục Thanh Hà

Bà Trần Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với:

- Bị cáo: Vi Văn Đ, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020097003***, cấp ngày 21-4-2021, nơi cấp: Cục C06 – Bộ Công an. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C và bà Hoàng Thị M (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ từ ngày 29-11-2023, tạm giam từ ngày 02-12-2023 đến ngày 25-4-2024 thì áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến ngày 29-9-2025, từ ngày 30-9-2025 đến nay tiếp tục tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Anh Vi Minh T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Chị Ngô Thị X, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn); có mặt;

2. Chị Vi Thị T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn C, xã Yê, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn C, xã C, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

3. Ông Vi Văn C, sinh năm 1968; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn Đ và Vi Minh T là anh em họ, nhà của Vi Văn Đ và Vi Minh T ở gần nhau. Giữa Vi Văn Đ và Vi Minh T có mâu thuẫn trong sinh hoạt do trước đó Vi Minh T đã dọa đánh Vi Văn Đ vì lý do Vi Văn Đ hay chửi bới mọi người xung quanh.

Khoảng 20 giờ ngày 29-11-2023, Vi Minh T ngồi hát Karaoke ở sân nhà mình. Vi Văn Đ nghe tiếng của Vi Minh T hát vọng sang nhà mình thì Vi Văn Đ cho rằng giọng hát của Vi Minh T muốn khiêu khích mình và do có mâu thuẫn từ trước nên Vi Văn Đ đã đi vào nhà bếp lấy 01 con dao của gia đình dùng để chặt củi có tổng chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 29cm, có 01 cạnh sắc, sống dao dày 0,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm đi sang nhà Vi Minh T. Vi Văn Đ thấy Vi Minh T đang ngồi trên chiếc ghế tựa bằng gỗ đặt ở ngoài sân, lưng quay về hướng cổng đang cầm micro hát Karaoke trên màn hình điện thoại di động kết nối với 01 chiếc loa kéo. Thấy cổng mở, Vi Văn Đ đi thẳng vào sân đến đứng phía sau bên phải của Vi Minh T đang ngồi khoảng 0,5m thấy đầu của Vi Minh T nhô lên thành ghế, Vi Văn Đ cầm dao bằng hai tay, dùng sống dao nhắm vào đầu Vi Minh T chém liên tiếp 06 phát theo hướng từ trên xuống dưới, trong đó có 03 phát trúng vào đầu của Vi Minh T. Bị Vi Văn Đ chém vào đầu, Vi Minh T bị choáng nằm ngửa người ngồi tựa lưng vào thành ghế. Sau đó, Vi Minh T được vợ là chị Ngô Thị X đưa đến Trung tâm y tế huyện H cấp cứu và trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Sau khi chém Vi Minh T, Đàm đã cầm con dao đi về nhà cất ở trong bếp và ngồi trong bếp đến khi ông Vi Văn C (là bố đẻ của Vi Văn Đ) đi vào bếp và nhìn thấy Vi Văn Đ đang ngồi tại đây. Sau đó Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã đưa Vi Văn Đ đến trụ sở Công an huyện để làm việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 05/KLTTCT-TTPY ngày 26/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận mức độ tổn thương của Vi Minh T như sau:

- *Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải 02%;*

- *Sẹo vết thương vùng thái dương đỉnh phải 02%;*

- Sẹo vết thương vùng đỉnh chẩm phải 02%;
- Vỡ xương sọ vùng đỉnh phải 11%;
- Chấn động não điều trị ổn định 01%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Minh T tại thời điểm giám định là 17% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại công văn số 06/PY-GĐTH ngày 25/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định:

Căn cứ theo các kết luận trên hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích, khám các vết thương trên đầu Vi Minh T, ngay từ khi nhập viện, xử trí, điều trị, các vết thương trên đầu đều là vết thương sắc gọn, lộ xương sọ. Với các tổn thương của Vi Minh T khi xảy ra sự việc nếu không được đưa đi cấp cứu, xử lý vết thương kịp thời thì sẽ có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn thấy Vi Văn Đ có biểu hiện của người mắc bệnh tâm thần nên đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương, giám định pháp y về tình trạng tâm thần đối với Vi Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 69/KLGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Vi Văn Đ như sau:

"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Vi Văn Đ bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính, bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Trên cơ sở kết luận giám định, Cơ quan tiến hành tố tụng đã Quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với Vi Văn Đ, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với Vi Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 59/KLGĐSKTT- SBBCB ngày 18/9/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Vi Văn Đ đã kết luận:

Hiện tại (tại thời điểm giám định) bệnh Rối loạn phân liệt (F21) của Vi Văn Đ ở giai đoạn ổn định (Khỏi bệnh được nêu theo Nghị định số 64/2011/NĐCP). Hiện tại Vi Văn Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không cần áp dụng BBCB (Tuy nhiên vẫn cần quản lý sức khỏe để phòng tái phát bệnh).

Căn cứ kết quả giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã phục hồi điều tra vụ án hình sự; phục hồi điều tra bị can đối với Vi Văn Đ về tội Giết người theo quy định. Quá trình điều tra, Vi Văn Đ thành khẩn khai

nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của Vi Văn Đ phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Anh Vi Minh T yêu cầu Vi Văn Đ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-P2 ngày 02-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng còn lại; xin Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị hại anh Vi Minh T có ý kiến: Bị hại đã được chị gái của bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường trước đó nay bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Vi Thị T có ý kiến: Chị đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền cho 10.000.000 đồng, nay bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 40.000.000 đồng thì gia đình sau này có tiền sẽ thu xếp bồi thường tiếp cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Giết người. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 50, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại theo yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao do dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ông Mai Xuân T là người bào chữa cho bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh nhưng không nhất trí áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, vì bị cáo và bị hại trước đó có mâu thuẫn với nhau; bị cáo trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên nhận thức không đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình, cũng như hậu quả của hành vi do mình gây ra. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo đã bồi thường được cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và nhất trí bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng còn lại

theo thỏa thuận; bị cáo là người bị bệnh và thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị hại có một phần lỗi; bị cáo trình độ học vấn thấp; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b, p, q, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về phần bồi thường, đề nghị công nhận thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống; phù hợp với dấu vết trên thân thể bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 29-11-2023, tại nhà của anh Vi Minh T ở thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn), Vi Văn Đ đã có hành vi sử dụng dao chặt củi có tổng chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 29cm, có 01 cạnh sắc, sống dao dày 0,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm chém 06 nhát vào đầu anh Vi Minh T gây thương tích qua giám định là 17%. Hậu quả anh Vi Minh T không bị tử vong là do được đưa đi cấp cứu và chữa trị kịp thời. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người có bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, tuy nhiên bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn có ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy,

hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật để có tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh dẫn đến bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo là người khuyết tật dạng đặc biệt nặng. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sau khi sự việc xảy ra chị gái của bị cáo có đến thăm hỏi và đưa cho bị hại 500.000 đồng và đã tiếp tục bồi thường được cho bị hại 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Bị cáo thực hiện hành vi Giết người với lỗi cố ý, hậu quả chết người chưa xảy ra nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Theo quy định người phạm tội chưa đạt vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật về phạm tội chưa đạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử cho bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, thống nhất được trách nhiệm bồi thường thiệt hại; cụ thể: Bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vi Minh T số tiền 50.000.000 đồng, được trừ đi 40.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 con dao là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bào chữa, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Giết người (chưa đạt).

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 29-11-2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vi Văn Đ và bị hại anh Vi Minh T, cụ thể: Bị cáo Vi Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Vi Minh T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), được trừ đi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã bồi thường trước đó, bị cáo Vi Văn Đ còn phải bồi thường tiếp cho bị hại anh Vi Minh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, có 01 cạnh sắc, phần sống dao dày 0,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm (*Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Thi*

hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-12-2025).

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại HN;
- Viện Công tố và XXPT tại HN;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06, PC02, CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Phòng GD,KT,TT&THA, TAND tỉnh;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

